



BÁO CÁO DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Bình Sơn

BSR – HOSE



Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn



Nhà máy lọc dầu Bình Sơn



Hiện nay Việt Nam có hai nhà máy lọc dầu lớn đang hoạt động chính:

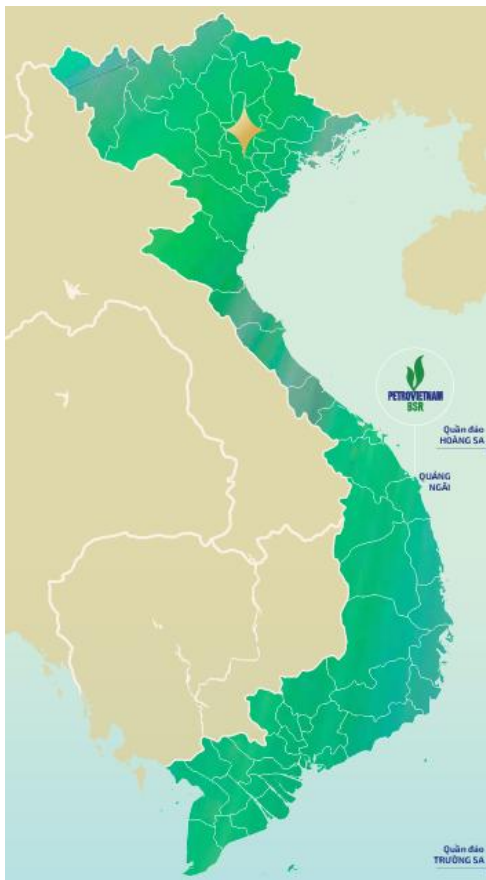
- Nhà máy Lọc dầu Dung Quất (Quảng Ngãi, do Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn - BSR quản lý): Công suất thiết kế khoảng 148.000 thùng/ngày (tương đương 6,5 triệu tấn/năm), thường vận hành vượt công suất (ví dụ 110-120% trong các năm gần đây).
- Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn (Thanh Hóa, liên doanh NSRP): Công suất thiết kế 200.000 thùng/ngày (tương đương 10 triệu tấn/năm), thường vận hành ở mức cao (100-125% công suất).

Về mức độ đáp ứng nhu cầu xăng dầu trong nước:

Hai nhà máy này cung cấp khoảng 65-70% nhu cầu xăng dầu nội địa (dựa trên dữ liệu từ Petrovietnam và các báo cáo năm 2024-2025, với sản lượng tổng khoảng trên 13 triệu tấn/năm).

Chi tiết:

- Dung Quất đáp ứng khoảng 30-35%.
- Nghi Sơn đáp ứng khoảng 30-40%.
- Phần còn lại (30-35%) phải nhập khẩu để bù đắp, dù hai nhà máy thường vận hành vượt công suất để tối ưu nguồn cung. Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu nội địa năm 2026 ước khoảng 28-30 triệu m³/tấn, và dự báo tiếp tục tăng trong thời gian tới.



Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) là một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực lọc hóa dầu, đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Lịch sử hình thành và phát triển

- **Tiền thân:** Công ty TNHH Một thành viên Lọc hóa dầu Bình Sơn, được thành lập ngày 09/05/2008 theo Quyết định số 1018/QĐ-DKVN của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam - Petrovietnam).
- **Chuyển đổi mô hình:** Ngày 01/07/2018, chính thức trở thành công ty cổ phần.
- **Niên yết:** Cổ phiếu BSR được giao dịch trên sàn HOSE (Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh), là một trong những mã chứng khoán quan trọng trong ngành năng lượng.

Nhiệm vụ chính và vai trò

- BSR được giao trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, vận hành Nhà máy Lọc dầu Dung Quất – nhà máy lọc dầu đầu tiên của Việt Nam, đặt tại Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi. Công ty giữ vai trò tiên phong, đặt nền móng cho ngành công nghiệp lọc hóa dầu Việt Nam, đồng thời là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực này.



Tổng quan nhà máy

- Tổng vốn đầu tư: Hơn 3 tỷ USD.
- Diện tích nhà máy: Khoảng 808 ha.
- Công suất chế biến: Thiết kế 6,5 triệu tấn dầu thô/năm (tương đương khoảng 148.000 thùng/ngày).
- Vận hành thực tế: Thường xuyên vượt công suất thiết kế, đạt mức 120-125% trong các năm gần đây (ví dụ: bình quân 120% năm 2025, và duy trì cao trong đầu 2026 để đáp ứng nhu cầu thị trường).
- Đóng góp nguồn cung: Đáp ứng khoảng 30% nhu cầu xăng dầu trong nước (kết hợp với các nhà máy khác để đạt tỷ lệ tự cung tự cấp cao hơn).
- Sản phẩm chính: Xăng, dầu diesel, khí hóa lỏng (LPG), nhiên liệu máy bay, sản phẩm hóa dầu cơ bản, và gần đây phát triển nhiên liệu sinh học (như ethanol cho xăng E10).

Thành tựu nổi bật gần đây (đến 2026)

- Vận hành an toàn ổn định ở công suất kỷ lục, đạt mốc 100 triệu tấn sản phẩm tích lũy.
- Đóng góp lớn vào ngân sách nhà nước (hàng chục nghìn tỷ đồng/năm ở các năm cao điểm).
- Đang triển khai dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy Dung Quất (tổng mức đầu tư khoảng 1,2-1,5 tỷ USD), dự kiến khởi công và hoàn thiện để nâng công suất, sản xuất sản phẩm đạt chuẩn Euro 5, tăng hiệu quả và thân thiện môi trường hơn.
- Chủ động ứng phó biến động toàn cầu (như xung đột Trung Đông), đa dạng nguồn dầu thô (khoảng 65-70% từ trong nước, phần còn lại nhập khẩu từ Tây Phi, Mỹ, Trung Đông...).
- Phát triển bền vững: Sản xuất nhiên liệu sinh học, trồng cây xanh.

Chỉ tiêu

Cổ phiếu đang lưu hành (triệu CP)	5,007
Sở hữu nhà nước	92.13%
Sở hữu nước ngoài	2.07%
Tỷ lệ Free Float	8.00%

Cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) cực kỳ cô đặc, với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) nắm quyền chi phối tuyệt đối. PVN sở hữu hơn 92% cổ phần để đảm bảo an ninh năng lượng, trong khi tỷ lệ cổ đông nhỏ lẻ và tổ chức khác chiếm chưa tới 8%.

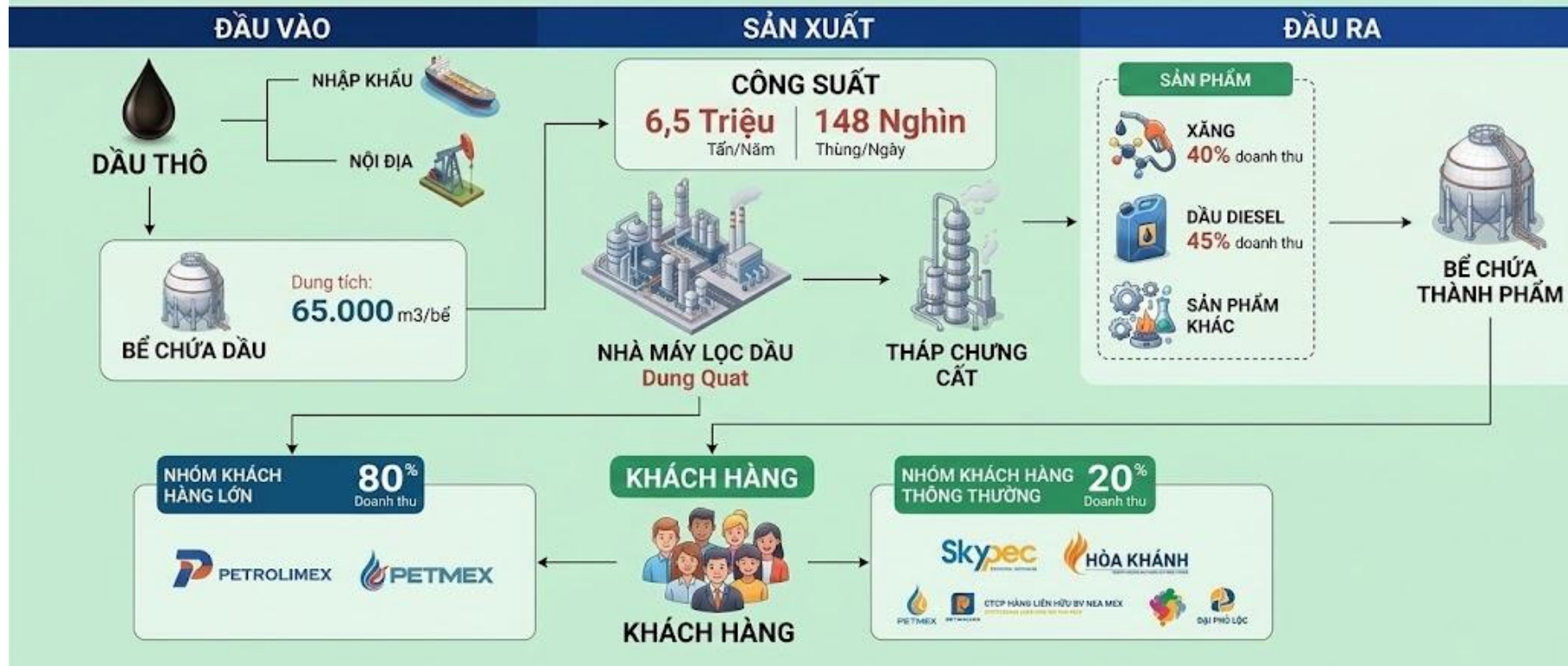
Chi tiết cơ cấu cổ đông

- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN): Nắm giữ khoảng 92,12% - 92,13% vốn điều lệ.
- Các quỹ đầu tư nước ngoài (như KIM, KITMC): Nắm giữ tỷ lệ nhỏ, thường dưới 1% mỗi quỹ.
- Cổ đông khác (nhà đầu tư cá nhân/tổ chức nhỏ lẻ): Khoảng 7,2% - 7,88%.

Tăng vốn:

- Trong năm 2025, BSR đã thông qua phát hành gần 1,91 tỷ cổ phiếu trong năm 2025, qua đó nâng vốn điều từ 31.005 tỷ đồng lên hơn 50.073 tỷ đồng.
- Thứ 2 là Lọc hóa dầu Bình Sơn sẽ phát hành hơn 976,6 triệu cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tương ứng tỷ lệ 31,5% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 31,5 cổ phiếu).
- Theo BSR, tăng vốn điều lệ là bước đi cấp thiết để đáp ứng nhu cầu vốn và nâng cao hiệu quả triển khai dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Đây là dự án quan trọng, nhằm **đưa công suất chế biến từ 148.000 thùng/ngày lên 171.000 thùng/ngày** với vốn đầu tư rút xuống 1,26 tỷ USD. Hiện dự kiến dự án sẽ vận hành vào quý I/2028.
- **PVN có khả năng thoái khoảng 2,13% cổ phần**, và các cuộc thảo luận với các nhà đầu tư tiềm năng đang được tiến hành.

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG & HIỆU QUẢ KINH DOANH - NHÀ MÁY LỌC DẦU DUNG QUẤT



Nhóm sản phẩm		Ứng dụng
Lọc dầu	Xăng	Nhiên liệu cho phương tiện: ô tô, xe máy
	Dầu Diesel	Nhiên liệu cho xe tải, tàu thủy, xe bus và hoạt động công nghiệp nặng
	LPG (khí hóa lỏng)	Nhiên liệu sử dụng cho nấu ăn, nhiên liệu thay thế dầu hỏa
	Xăng JetA1	Sử dụng cho động cơ máy bay
	Dầu FO	Sử dụng làm nhiên liệu cho tàu thủy và các nhà máy điện
Hóa dầu	Polypropylene	Sử dụng để sản xuất bao bì, ống nhựa

Nguồn dầu nguyên liệu

Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn hiện nay nhập nguyên liệu dầu thô từ hai nguồn chính: dầu thô trong nước (chủ yếu từ các mỏ như Bạch Hổ, Sư Tử Đen, Ruby, v.v.) và dầu thô nhập khẩu (từ Tây Phi, Địa Trung Hải, Mỹ, Trung Đông, Úc, UAE, v.v.).

- Tỷ lệ dầu thô nhập khẩu chiếm khoảng 30-35% tổng nguyên liệu đầu vào, phần còn lại (65-70%) là dầu thô trong nước.
- Khi nhà máy vận hành ở công suất cao (118-120% hoặc hơn) và phải bổ sung nguồn nhập để bù đắp sản lượng dầu nội địa giảm dần hoặc được ưu tiên xuất khẩu.
- Trước đây (khoảng 2021-2022), tỷ lệ nhập khẩu thấp hơn (khoảng 20-30%), nhưng đã tăng dần do sản lượng dầu nội địa suy giảm và nhà máy nâng cấp để xử lý đa dạng loại dầu hơn.

Thường thì dầu thô nhập khẩu có thể rẻ hơn dầu thô trong nước tùy thời điểm thị trường và loại dầu cụ thể, vì:

- Dầu thô Việt Nam (như Bạch Hổ) là loại nhẹ, ngọt thường bán giá cao hơn trên thị trường quốc tế (được ưu tiên xuất khẩu để thu ngoại tệ).
- BSR nhập khẩu các loại dầu có chi phí thấp hơn (spot market, phụ phí thấp) từ các nguồn như Tây Phi (Qua Iboe), Mỹ (WTI), hoặc các loại sour/heavy để tối ưu chi phí, đặc biệt khi crack spread (chênh lệch giá dầu thô và sản phẩm đầu ra) thuận lợi.
- BSR chủ động mua dầu nhập khẩu theo hình thức spot khi giá giảm hoặc có cơ hội, giúp giảm chi phí đầu vào so với mua dầu nội địa ổn định nhưng giá cao hơn (do chất lượng và chính sách).
- Tuy nhiên, dầu nhập khẩu chịu thêm chi phí vận chuyển, tỷ giá USD/VND, và rủi ro địa chính trị (như Trung Đông), nên không phải lúc nào cũng rẻ hơn tuyệt đối. Trong bối cảnh hiện tại (2026), BSR đang kiến nghị ưu tiên dầu nội địa để giảm rủi ro và chi phí khi giá dầu nhập khẩu có thể tăng do xung đột.

Tỷ lệ này có thể biến động theo từng quý/năm tùy thuộc vào sản lượng khai thác nội địa, kế hoạch xuất khẩu dầu thô Việt Nam, và chiến lược mua hàng của BSR. Nhà máy đang đa dạng hóa nguồn để linh hoạt hơn, đặc biệt sau nâng cấp để xử lý dầu có hàm lượng lưu huỳnh cao hơn.

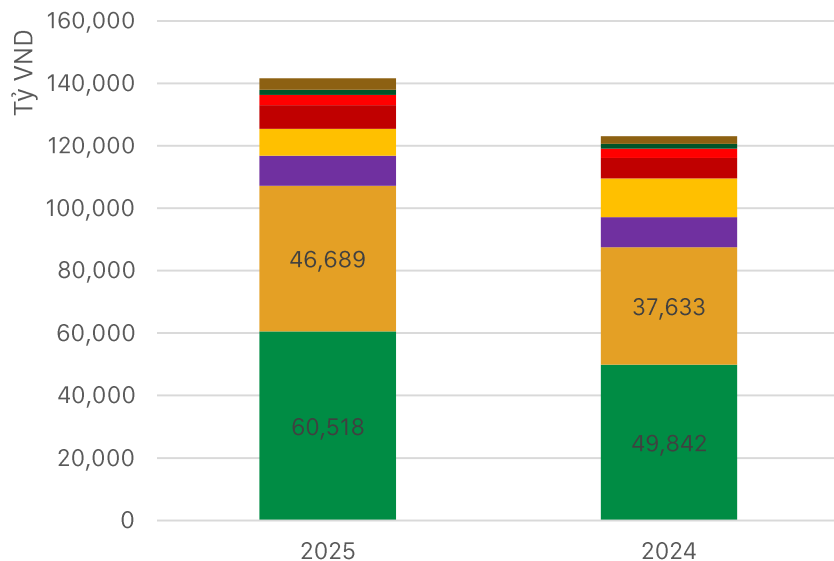
BSR	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Doanh thu (tỷ VND)	57,959	101,080	167,124	147,423	123,027	141,578
Lợi nhuận (tỷ VND)	(2,819)	6,716	14,726	8,650	631	5,186
Lợi Nhuận Gộp (tỷ VND)	(2,225)	7,699	16,096	9,760	491	6,049
Chi phí lãi vay (tỷ VND)	(325)	(407)	(253)	(288)	(261)	274
KLCP DLH (triệu CP)	3,100	3,100	3,100	3,100	3,100	5,007
VCSH (tỷ VND)	31,065	37,564	51,190	57,269	55,538	60,485
Tổng Tài Sản (tỷ VND)	55,895	66,796	78,488	86,595	88,387	85,069
Book Value	10,019	12,115	16,510	18,471	17,913	12,079
EPS	(909)	2,166	4,750	2,790	204	1,036
ROE	-9.1%	17.9%	28.8%	15.1%	1.1%	8.6%
Vay Ngắn Hạn (tỷ VND)	9,969	9,829	8,954	10,970	15,857	10,504
Vay Dài Hạn (tỷ VND)	3,022	943	-	-	-	-
Tổng Nợ vay (tỷ VND)	12,991	10,772	8,954	10,970	15,857	10,504
Nợ Vay/VCSH	41.8%	28.7%	17.5%	19.2%	28.6%	17.4%

Hoạt động sản xuất của Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn duy trì ở mức rất cao, trên 115% công suất thiết kế nhờ nhu cầu tiêu thụ xăng dầu thuận lợi. Trong quý IV/2025, sản lượng sản xuất và bán hàng lần lượt đạt 2,0 triệu tấn và 2,1 triệu tấn, tăng khoảng 5% so với cùng kỳ. Lũy kế cả năm, sản lượng đạt 7,90 triệu tấn tiêu thụ, tương ứng 122% so với năm 2024, đồng thời hoàn thành 104% kế hoạch điều chỉnh.

Về doanh thu, quý IV/2025 đạt 37.621 tỷ đồng, tăng nhẹ 4,6% so với cùng kỳ. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ các sản phẩm có nhu cầu cao như dầu DO, xăng A95 và nhiên liệu hàng không Jet A1. Ngược lại, doanh thu từ xăng A92, LPG và Polypropylene giảm mạnh do nhu cầu yếu hơn và biên lợi nhuận thấp. Tính chung cả năm, doanh thu đạt 141.578 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2024 và hoàn thành 103% kế hoạch năm.

Điểm nổi bật nhất trong kỳ là sự cải thiện mạnh của biên lợi nhuận lọc dầu. Giá dầu thô giảm trong khi nguồn cung sản phẩm lọc dầu toàn cầu bị thắt chặt bởi hoạt động bảo dưỡng tại nhiều nhà máy và hạn chế xuất khẩu sản phẩm dầu từ Nga, giúp crack spread ngành lọc dầu tăng lên. Nhờ đó, lợi nhuận gộp quý IV/2025 đạt 3.641 tỷ đồng, gấp 16,6 lần cùng kỳ năm trước. Lũy kế cả năm, lợi nhuận gộp đạt 6.049 tỷ đồng, tăng hơn 11 lần so với năm 2024.

Cơ cấu doanh thu BSR

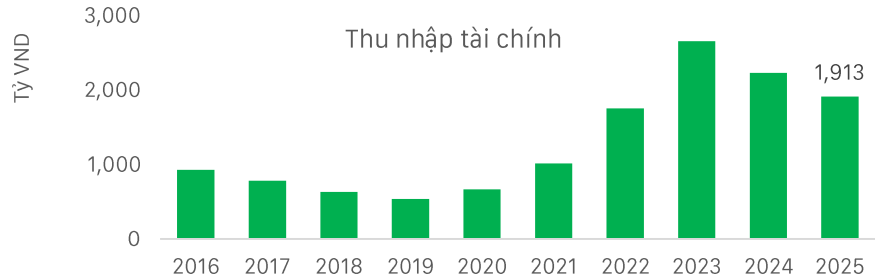
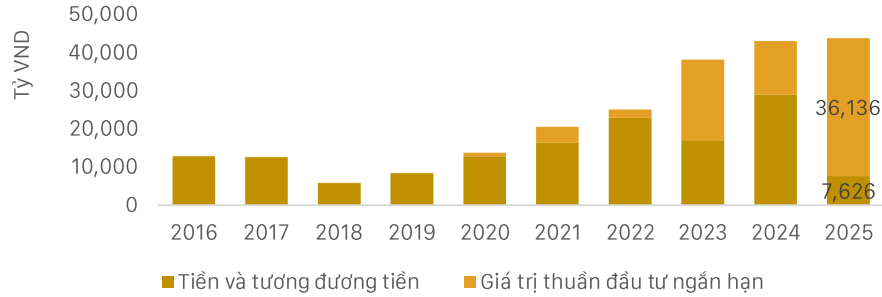


- Nhiên liệu điêzen (DO 0,05S)
- Xăng không chì RON 95
- Nhiên liệu phản lực Jet A-1
- Xăng không chì RON 92
- Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)
- T3034
- FUEL OIL
- Khác

BSR chủ yếu sản xuất dầu Diesel và xăng các loại, chiếm gần 88% doanh thu năm 2025. Về thị trường, 100% sản phẩm xăng, dầu Diesel của BSR được tiêu thụ ở trong nước.

Các sản phẩm xăng A92, A95 tiếp tục ghi nhận lỗ vốn trong năm. Xăng A95 đạt doanh thu 46.689 tỷ đồng (+24% svck), lợi nhuận gộp ghi nhận âm 1.428 tỷ đồng (cùng kỳ âm 1.679 tỷ đồng). Biên LNG mảng này ghi nhận mức âm 3,1% (cùng kỳ âm 4,5%). Năm 2025, crack spread tại thị trường châu Á – tham chiếu cho BSR – đối với xăng dao động khoảng 9–12 USD/thùng, thấp hơn đáng kể so với diesel (~16–20 USD/thùng) và Jet A1 (~14–18 USD/thùng). Mức chênh lệch này khiến biên lợi nhuận của sản phẩm xăng kém hấp dẫn hơn, đặc biệt khi giá dầu biến động mạnh hoặc chi phí phân phối gia tăng, dẫn tới biên lợi nhuận gộp của nhóm sản phẩm xăng tại một số thời điểm chỉ ở mức thấp hoặc tiệm cận hòa vốn.

Biên lợi nhuận gộp	2025	2024
Nhiên liệu điêzen (DO 0,05S)	10.0%	5.2%
Xăng không chì RON 95	-3.1%	-4.5%
Nhiên liệu phản lực Jet A-1	15.9%	12.1%
Xăng không chì RON 92	-2.2%	-7.1%
Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	6.0%	3.7%
Tổng biên lợi nhuận gộp	4.3%	0.4%



Lợi nhuận tài chính của BSR duy trì ở mức cao nhờ quy mô tiền gửi lớn và ổn định. Cuối kỳ, tổng tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (chủ yếu là tiền gửi dưới 12 tháng) đạt 43.762 tỷ đồng, trong khi mức bình quân năm khoảng 41.300 tỷ đồng.

Trong quý IV/2025, doanh thu tài chính đạt 451 tỷ đồng; lũy kế cả năm đạt 1.913 tỷ đồng, giảm 14% so với cùng kỳ. Tuy vậy, thu nhập từ lãi tiền gửi vẫn tăng 8%, đạt 1.344 tỷ đồng, tiếp tục là nguồn đóng góp chính.

Ở chiều ngược lại, chi phí tài chính giảm mạnh, đặc biệt trong quý IV khi giảm 67% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu đến từ chi phí lãi vay giảm 10% và chi phí chênh lệch tỷ giá giảm tới 91%. Tính chung cả năm, chi phí tài chính chỉ còn 481 tỷ đồng, giảm 40% so với năm trước.

Nhờ nguồn tiền nhàn rỗi lớn và chi phí tài chính được kiểm soát, hoạt động tài chính tiếp tục đóng góp tích cực vào lợi nhuận chung của doanh nghiệp.



Dự kiến từ cuối tháng 3/2026, Nhà máy lọc dầu Dung Quất sẽ chính thức tiếp nhận nhiên liệu sinh học (E100) từ Nhà máy Nhiên liệu sinh học đầu khí Miền Trung (BSR – BF) để pha chế thành xăng E10. Theo kế hoạch tối ưu hóa kỹ thuật, nhà máy sẽ vận hành chính thức từ ngày 20/3/2026 với công suất kỳ vọng đạt khoảng 60.000 tấn ethanol mỗi năm, tương đương mức bình quân hơn 5.000 tấn mỗi tháng.

thị trường tiêu thụ trong tương lai khá lớn khi ước tính khoảng 75 triệu xe máy và hơn 5,5 triệu ô tô tại Việt Nam sẽ từng bước chuyển sang sử dụng loại nhiên liệu E10.

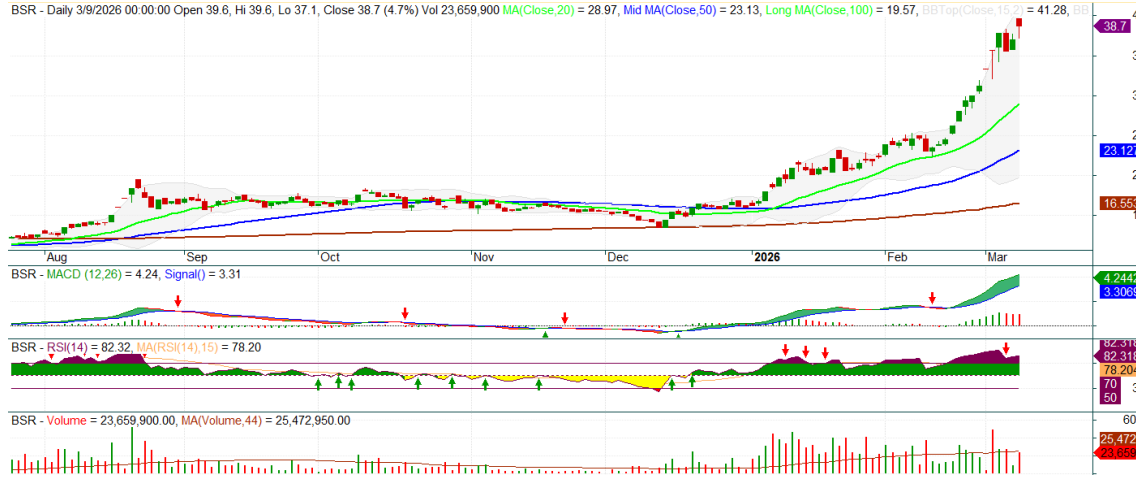
Theo Hiệp hội Nhiên liệu sinh học Việt Nam, tổng công suất thiết kế của 6 nhà máy ethanol trên cả nước hiện đạt khoảng 600.000 m³ mỗi năm. Ngay cả khi vận hành tối đa công suất, sản lượng nội địa mới đáp ứng được 40% nhu cầu pha chế xăng E10 (khoảng 1,5 triệu m³ mỗi năm), phần thiếu hụt còn lại bắt buộc phải dựa vào nguồn nhập khẩu.

Điểm sáng là nguồn ethanol nhập khẩu hiện nay chủ yếu đến từ Mỹ và Brazil, hai quốc gia có ngành công nghiệp nhiên liệu sinh học phát triển hàng đầu thế giới. Nhờ cấu trúc chuỗi cung ứng này, nguồn cung ethanol cho Việt Nam được giới chuyên môn đánh giá là ít chịu tác động trực tiếp từ các xung đột tại khu vực Trung Đông.

THỐNG KÊ CÁC GIAI ĐOẠN



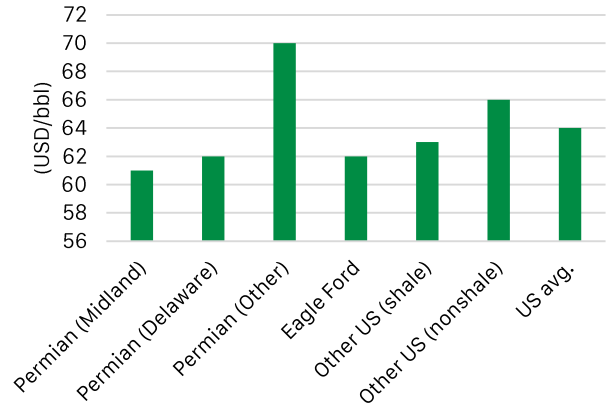
Giai đoạn	Giá dầu trung bình (USD/thùng)	Crack spread bình quân (USD/thùng)	Bối cảnh thị trường	Lợi nhuận sau thuế thực tế/ước tính của BSR (tỷ VND)	Yếu tố ảnh hưởng khác / Rủi ro
2010-2019 (chu kỳ bình thường)	60-100	6-9	Cung - cầu cân bằng, tăng trưởng kinh tế toàn cầu	-1.500 đến 3.000/năm (thường dương 1-3k)	Bảo dưỡng định kỳ, chi phí cao; rủi ro dư cung châu Á
2020 (COVID)	40-50	2-4	Nhu cầu giảm mạnh do đại dịch	Lỗ ròng (âm)	Sản lượng giảm 50%, tồn kho cao; sát hòa vốn sau điều chỉnh
2021	70-80	10-15	Phục hồi hậu COVID, nhu cầu tăng	~6.700	Crack spread cải thiện, sản phẩm hóa dầu bắt đầu
2022 (siêu chu kỳ)	90-110	20-35	Khủng hoảng năng lượng sau Nga xâm lược Ukraine	~14.000	Crack spread kỷ lục, xuất khẩu tăng; rủi ro địa chính trị
2023	80-90	10-15	Bình thường hóa, dư cung lọc dầu	~8,700	Chuyển dịch sản phẩm mới (hóa dầu chiếm 5-10%)
2024	70-80	5-10	Crack spread thu hẹp, giá dầu biến động	~600 (lỗ ở Q3-Q4)	Lỗ tạm thời do bảo dưỡng, chi phí lãi vay cao
2025 (phục hồi)	60-79 (giảm cuối năm)	9-12	Crack spread thuận lợi, tối ưu sản xuất	~5.189 (tăng 8,2 lần so 2024)	Công suất 120%, sản phẩm mới +1.920 tỷ doanh thu; chi phí tài chính giảm 40%



1 USD/thùng thay đổi crack spread dẫn đến lợi nhuận BSR biến động ~1.200–1.400 tỷ VND/năm do nhà máy xử lý khoảng 55 triệu thùng dầu/năm.

Mặc dù điểm hòa vốn các mỏ dầu của Mỹ hiện tại trung bình ở mức 64 USD/bbl (tăng so với trước đây 40 USD/bbl). Tuy nhiên với mức giá dầu hiện tại quanh 100 USD/bbl đã đủ để các mỏ dầu này có lãi. Nhiều khả năng Mỹ sẽ không để căng thẳng leo thang vì phải xét đến các yếu tố lạm phát hoặc suy thoái.

Điểm hòa vốn các mỏ dầu của Mỹ



Giá dầu Brent	Crack spread bình quân	LNST (tỷ VNĐ)		%Tăng trưởng LNST		EPS (VNĐ/cp)		P/E (x)	
60–70 USD/thùng	8–10 USD/thùng	5,000	5,500	-4%	6%	999	1,098	36	33
70–80 USD/thùng	10–12 USD/thùng	6,000	7,500	16%	45%	1,198	1,498	30	24
80–90 USD/thùng	10–15 USD/thùng	8,000	9,500	54%	83%	1,598	1,897	23	19
90–100 USD/thùng	15–20 USD/thùng	10,000	12,000	93%	131%	1,997	2,397	18	15

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn